

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân**

***Đợt 48: Đất ở, đất nông nghiệp, nhà ở, vật kiến trúc và cây cối hoa màu của 07 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn và Phước Hoà huyện Tuy Phước.***

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 2846/TTr-BQLGT ngày 05/12/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 28/11/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất ở, đất nông nghiệp, nhà ở, vật kiến trúc và cây cối hoa màu của 07 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Phước Sơn và Phước Hoà, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

**1.** Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 07 hộ gia đình, cá nhân, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và dự phòng cưỡng chế là **8.264.587.000** đồng (Tám tỷ, hai trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	8.086.680.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	4.468.954.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về nhà:	2.952.417.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc:	479.127.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:	97.182.000 đồng;
+ Các khoản hỗ trợ khác + thưởng tiến độ GPMB	89.000.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	161.734.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	16.173.000 đồng.

**2. Nguồn vốn chi trả:** Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 2846/TTr-BQLGT ngày 05/12/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

**Điều 2.** Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA

Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân**

**Đợt 48: Đất ở, nhà ở. Vật kiến trúc và cây cối hoa màu của 7 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn và xã Phước**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ					Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở	Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiền độ GPMB	
<b>A</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị giải toả trắng (01 hộ)</b>												
1	Phùng Đình Thọ, Lương Thị Mỹ Lộc	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	8	463	614,3	614,3	0,0	1.057.111.000	830.366.000	98.978.000	10.227.000	29.500.000	<b>2.026.182.000</b>
<b>B</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị giải toả một phần đất có nhà ở (03 hộ)</b>												
2	Trần Văn Thìn, Nguyễn Thị Lang	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	4	462,5	412,4	50,1	1.204.583.000	633.478.000	173.081.000	17.915.000	19.000.000	<b>2.048.057.000</b>
3	Nguyễn Bá Tánh	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	8	467	1.104,3	697,9	406,4	1.743.118.000	1.419.038.000	164.884.000	66.256.000	21.500.000	<b>3.414.796.000</b>
4	Ông Võ Đàng (chết), bà Trần Thị Nghiệp, cháu ĐDKK: Võ Thanh Tùng, Ngô Thị Hồng Bích	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	8	470	717,6	156,3	561,3	464.142.000	69.535.000	5.798.000	2.784.000	19.000.000	<b>561.259.000</b>
<b>C</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng bổ sung bồi thường vật kiến trúc (03 hộ)</b>												
5	Tô Long Sơn, Đặng Thị Nho	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	8	462	238,8	-	-	-	-	8.548.000	-	-	<b>8.548.000</b>
6	Phùng Đình Tài, Trịnh Thị Bưởi	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	8	476	940,6	-	-	-	-	21.190.000	-	-	<b>21.190.000</b>
7	Nguyễn Văn Thập, Phạm Thị Tâm	Thôn Kim Đông, xã Phước Hòa	56	59	249,0	-	-	-	-	6.648.000	-	-	<b>6.648.000</b>
<b>I</b>	<b>Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + .... + 7)</b>				<b>4.327,1</b>	<b>1.880,9</b>	<b>1.017,8</b>	<b>4.468.954.000</b>	<b>2.952.417.000</b>	<b>479.127.000</b>	<b>97.182.000</b>	<b>89.000.000</b>	<b>8.086.680.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)</b>												<b>161.734.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)</b>												<b>16.173.000</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>												<b>8.264.587.000</b>